TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST Ngày 15-5-2026 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm;

Bà Vi Thị Hiệp.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh ngày 22/5/1996; số căn cước công dân: 020196005686; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã K, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn B, sinh ngày 07/3/1988; số căn cước công dân: 020088011458; địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21/3/2026, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày: Chị và anh Nông Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 15/12/2015. Trước khi kết hôn chị và anh Nông Văn B được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn, không ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nông V Bình thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không quan tâm gia đình, không tu trí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã ly

thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Nông Văn B, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn B. Về con chung, chị và anh Nông Văn B có 01 con chung là cháu Nông Huy K, sinh ngày 03/02/2016, hiện cháu Nông Huy K đang sinh sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nông Văn B cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình chung sống chị và anh Nông Văn B không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh Nông Văn B trình bày tại bản tự khai ngày 08/4/2026 như sau: Anh và chị Hoàng Thị S chung sống vợ chồng cùng nhau từ năm 2015, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã K), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/12/2015. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau. Anh và chị Hoàng Thị S đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm đến nhau. Nay anh không còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị S nên chị Hoàng Thị S yêu cầu ly hôn, anh nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị S có 01 con chung là cháu Nông Huy K, sinh ngày 03/02/2016. Khi ly hôn, anh nhất trí để chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng, Thẩm phán đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng đúng quy định; thực hiện các biện pháp thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tổ chức hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đầy đủ, đúng thành phần. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị Hoàng Thị S. Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Nông Văn B. Đề nghị giao cháu Nông Huy K, sinh ngày 03/02/2016 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nông Huy K đủ 18 tuổi.Về tài sản chung: Đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nông Văn B cư trú tại thôn C, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần đầu, các đương sự đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 15/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn B là hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm đến nhau, không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Ngoài ra, chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn B đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các đương sự.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn B có 01 con chung là cháu Nông Huy K, sinh ngày 03/02/2016. Hiện nay, cháu Nông Huy K đang sinh sống với chị Hoàng Thị S. Chị Hoàng Thị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nông Văn B cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị S làm công nhân, có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định. Cháu Nông Huy K có nguyện vọng sống cùng chị Hoàng Thị S. Anh Nông Văn B cũng nhất trí để chị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Huy K. Xét thấy, chị Hoàng Thị S đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, còn anh Nông Văn B đi làm ăn xa không ở nhà nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được. Do đó, để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện cần giao con chung là cháu Nông Huy K, sinh ngày 03/02/2016 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị S chưa yêu cầu. Anh Nông Văn B có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nông Văn B đều trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị S là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn với số tiền là 300.000 đồng. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[7] Xét thấy ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị S. Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Nông Văn B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 02, đăng ký ngày 15/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Huy K, sinh ngày 03/02/2016 cho đến khi cháu Nông Huy K đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lành Thị Vệ